**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 35 lớp 3 A *(Từ 10/03 –14/ 03/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **10/3** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3 |  |
| 2 | Toán1 | Em vui học Toán(Tiết 2) |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | "- Rừng gỗ quý  - Luyện tập về câu hỏi Để làm gì? Câu khiến." | ANQP |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập về câu hỏi Để làm gì? Câu khiến." |  |
| 2 | Toán tăng 1 | Chu vi hình tam giác, hình chữ nhật, hình vuông |  |
| 3 |  |  |  |
| **Ba**  **11/3** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | "- Bên ô cửa đá (1 tiết).  - Luyện tập về câu kể, câu cảm.Viết tên một số dân tộc anh em." | ANQP |
| 2 | Tiếng việt 6 |
| 3 | Toán 2 | Phép cộng trong phạm vi 100 000 T1 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Luyện tập về câu kể, câu cảm.Viết tên một số dân tộc anh em |  |
| **Tư**  12/3 | ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 4 | Kể chuyện: Rừng gỗ quý |  |
| 2 | Toán 3 | Phép cộng trong phạm vi 100 000 T2 |  |
| 3 | Toán tăng 2 | Luyện tập: Phép cộng trong phạm vi 10 000 |  |
| **Năm**  **13/3** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 7 | Viết về nhân vật em yêu thích |  |
| 2 | Toán 4 | Phép trừ trong phạm vi 100 000 T1 |  |
| 3 | HĐTN | SHCĐ: Quan tâm, chăm sóc người thân |  |
| 4 | Tiếng việt \*4 | LT: Viết về nhân vật em yêu thích |  |
| **Sáu**  **14/3** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Phép trừ trong phạm vi 100 000 T2 |  |
| 2 | Toán \*3 | Lt: Phép trừ trong phạm vi 100 000 |  |
| 3 | SH | SHCT; Chuẩn bị cho ngày hội diễn văn nghệ |  |

Tiếng việt 1,2: Giáo dục hs ý thức bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng săn bắn thú rừng, chặt cây lấy gỗ...

Tiếng việt 5,6- Ca ngợi tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc trong việc chống giặc ngoại xâm.

***Duyệt, Ngày 7 tháng 03 năm 2025***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 25**

**Thứ hai ngày 10 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1: CHÀO CỜ**

**CHÀO MỪNG NGÀY QUỐC TẾ PHỤ NỮ 8-3**

***.***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch tham gia biểu diễn văn nghệ về hát, múa Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8 – 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ: Tích cực tham gia chào mừng ngày 8-3.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia biểu diễn văn nghệ.

*HSKT: Biết yêu quý mẹ và cô*

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, KHBD.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị một số tiết mục văn nghệ biểu diễn về hát, múa Chào mừng ngày lễ quần áo, trang phục gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 25***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 24.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 25.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, xe đạp để đúng nơi quy định.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - HS các lớp tích cực trang trí và chăm sóc nhiều cây xanh.  - Do thời tiết xấu nên việc tổ chức chương trình kỉ niệm 115 năm ngày Quốc tế phụ nữ Việt Nam chưa thực hiện tốt. Tuyen dương HS toàn trường thực hiện tốt bài múa hát tập thể chào mừng ngày mùng 8/3.  ***- Công tác tuần 25:***  - Duy trì tốt sĩ số, đảm bảo giờ ra vào lớp đúng quy định.  - Thực hiện tốt việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học và nơi công cộng sạch sẽ phòng tránh dịch cúm mùa.  - Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD giữa giờ, múa hát bài Kun.  - Thực hiện tốt việc chăm sóc cây xanh ở các lớp.  - Nghiêm cấm HS nói tực chửi bậy. Thực hiện tốt phong trào nói lời hay làm việc tốt.  - Thực hiện tốt việc nói không với bạo lực học đường.  - Lớp 4B trực ban 3 cầu thang tuần 25  **3. TRẢI NGHIỆM**  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ về chủ đề 8/3.  *+ Tổ chức biểu diễn đa dạng các tiết mục múa, hát, đóng kịch,....về chủ đề 8/3 đến từ HS tất cả các khối lớp.*  *+ Nhà trường động viên, khen ngợi cho các cá nhân, tập thể lớp đã tích cực tham gia biểu diễn văn nghệ.*  - GV gợi ý tìm hiểu các nội dung về chủ đề 8/3.  *+ Em có biết ngày mùng 8/3 là ngày gì nào?*  *+ Những nhân vật nào được yêu quý trong ngày này?*  *+ Vậy vào ngày này em muốn quan tâm và bày tổ tình cảm với ai nhiều nhất?*  - GV nhận xét.  - GV cùng HS biểu diễn màn đồng diễn bài hát “ Mẹ Yêu ơi!”  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà tập viết lời chúc với người em yêu quý trong gia đình nhân ngày 8/3.  - GV nhắc học sinh thực hiện tốt các nề nếp, quy định khi chào cờ. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS ghi nhớ  - HS chuẩn bị. |

**Tiết 2: TOÁN 1**

**Bài 77: EM VUI HỌC TOÁN (T2) Trang 50, 51**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hành vẽ trang trí hình tròn, vẽ đường tròn không cần dùng compa.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 184**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT 1,2**

**BÀI ĐỌC 1: RỪNG GỖ QUÝ.**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI: ĐỂ LÀM GÌ?, CÂU KHIẾN (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần HS dễ đọc sai: ông lão, nàng tiên, nào ngờ, quay lại, nằn nì, túp lều, gieo trồng, đồi trọc,.... Ngắt nghỉ hơi đúng giữa các cụm từ, các câu.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài đọc: nằn nì, đồi trọc.

- Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài đọc.

- Hiểu ý nghĩa của bài đọc: Khuyên mọi người trồng cây gây rừng.

- Trả lời được câu hỏi Để làm gì?; đặt được câu khiến.

1.2. Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích những chi tiết thú vị và những hình ảnh đẹp trong bài đọc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ.

-Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm đoàn kết dân tộc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc bảng chữ cái, Viết các từ đơn giản*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 80**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT TĂNG1**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU HỎI: ĐỂ LÀM GÌ?, CÂU KHIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Ôn luyện về câu hỏi để làm gì? Đặt được câu khiến.Tìm đ­ược bộ phận trả lời cho câu hỏi để làm gì? trả lời đúng các câu hỏi để làm gì?

**2.Năng lực chung.**

- Rèn kĩ năng đặt và trả lời câu hỏi Để làm gì? Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làmbài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc bảng chữ cái, Viết các từ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

Bảng phụ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Bộ phận trả lời cho câu hỏi để làm gì? Là những từ ngữ như thế nào? Lấy một vài VD?  => Chốt: *Bộ phận trả lời cho câu hỏi Để làm gì? là bộ phận nói lên tác dụng của việc làm (mục đích), thường bắt đầu bằng từ* **để.**  - Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi để làm gì nêu( chỉ) mục đích….( nói lên cái đích mà chủ thể cần đạt tới)  - Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi có cụm từ để làm gì có thể đứng ở đầu câu hoặc cuối câu...có thể có từ **để** đi kèm.( có thể giữa câu)  - Khi viết: Bộ phận câu trả lời cho câu hỏi có cụm từ để làm gì nếu đứng đầu câu, giữa câu thì viết hết bộ phận đó phải có dấu phẩy ngăn cách với các bộ phận còn lại của câu.  2**. Luyện tập**  **Bài 1:** Gạch chân bộ phận TLCH để làm gì? trong mỗi câu sau:  a. Đội đồng diễn thể dục đang tích cực tập luyện để chuẩn bị trình diễn ở Hội khỏe Phù Đổng.  b. Hưng chăm sóc con gà nòi để chuẩn bị cho cuộc thi chọi gà ngày mai.  c. Hai chị em Hoa ăn cơm sớm để đi xem đấu vật.  *- GV nhận xét, chốt cách tìm bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?*  **Bài 2**. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm sau  a. Em chăm chỉ học **để cho cha mẹ vui lòng**.  b. Em chăm tập thể dục thể thao để **cho khỏe mạnh.**  c. Hôm qua lớp em họp lớp để **bình chọn các bạn xứng đáng được kết nạp vào Đội.**  - *Củng cố cho HS cách tìm bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?*  **Bài 3:** Đặt 1-2 câu cầu khiến để đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân củatrường.   Gợi ý:  - Em hãy kết thúc câu bằng dấu chấm than hoặc dấu chấm và ngữ điệu, ý nghĩa câu mang tính chất ra lệnh, khuyên bảo hoặc đề nghị bạn tham gia một tiết mục văn nghệ trong ngày hội mùa xuân.  - Em có thể sử dụng trong câu các từ: thôi, hãy, đi thôi, thôi đừng, thôi nào…  - Củng cố cho HS cách đặt câu.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  **-** Tổ chức HS đối thoại về một vấn đề tuỳ HS chọn.  - GV nhận xét giờ học. | **-** HĐ nhóm đôi.  - HS lấy VD.  - HS xác định yêu cầu.  - HS lên bảng làm,lớp làm nháp.  - HS lấy thêm ví dụ.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lên bảng làm, lớp làm bài vào vở.  - Nhận xét  - Yêu cầu HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm 2  - KKHS đặt câu văn sinh động, giàu hình ảnh.  VD. Mai hãy tham gia tiết mục hát đi!  Nhóm của Minh phải chuẩn bị tiết mục múa thôi! |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN TĂNG1**

**ÔN TẬP: CHU VI HÌNH TAM GIÁC, HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH VUÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về cách tính chu vi hình tam giác, chu vi hình vuông, chu vi hình chữ nhật khi biết độ dài các cạnh.

- Rèn kỹ năng thực hành tính chu vi hình tam giác, chu vi của hình vuông, chu vi hình chữ nhật theo số đo cho trước. Biết tính chiều dài (chiều rộng) của hình chữ nhật khi biết chu vi. Biết tính cạnh của HV khi biết chu vi.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Nhận biết hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ ghi nội dung bài 2, 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Hát: *“Các hình cơ bản”.*  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1:** Tính chu vi hình tam giác có độ dài ba cạnh lần lượt là 27cm; 3dm và 24cm.  - Gọi HS đọc bài toán  - Muốn tính chu vi hình tam giác trước hết ta phải làm gì?  - GV yc HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, chữa bài  *\* GV chốt cách tính chu vi hình tam giác : ‘Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài ba cạnh”.*  **Bài 2:** Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài là 4dam8m, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Tính chu vi thửa ruộng đó.  + Chiều dài gấp 4 lần chiều rộng có nghĩa là giảmchiều dàmaayii mấy lần thì được chiều rộng?  - YC HS làm bài.    *\*GV chốt cách tính chu vi hình chữ nhật: ‘Muốn tính chu vi HCN ta lấy chiều dài cộng chiều rộng(cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2”.*  **Bài 3:** Người ta uốn một đoạn dây thép vừa đủ thành một hình vuông cạnh 10cm. Tính chu vi hình vuông đó?  - Gọi HS đọc đề bài  - Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?  - Muốn tính chu vi hình vuông ta làm ntn?  - Yc HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, chữa bài.  *\* GV chốt cách tính chu vi hình vuông: “Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với 4”.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** (BP) Một cái sân gạch hình vuông có chu vi 1200dm. Tính độ dài một cạnh của cái sân gạch đó bằng bao nhiêu mét?  - GV gọi HS đọc đề toán.  - HD HS phân tích đề toán và yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV HD nhận xét, chữa bài, đánh giá.  *\*GV chốt cách tìm độ dài một cạnh của hình vuông khi biết chu vi.*  - Nêu quy tắc tính chu vi hình tam giác?Quy tắc tính chu vi hình chữ nhật? Quy tắc tính chu vi hình vuông.  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về nhà xem lại các bài tập đã làm để ghi nhớ dạng toán. | - HS cả lớp hát.  - 1 HS đọc  - Ta phải đổi về cùng đơn vị đo : 3dm = 30 cm.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc đề, phân tích đề.  - HS trao đổi nhóm đôi nêu cách làm.  - HS nêu cách tìm chiều rộng và cách tính chu vi HCN.  + Giảm chiều dài đi lần  - HS làm cá nhân, 1 HS lên bảng chữa bài.  Giải  4dam8m = 48 m  Chiều rộng thửa ruộng là:  48: 4 = 12 (m)  Chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là:  (48 + 12 ) x 2 = 120 (m)  Đáp số: 120 m  - 1 HS đọc đề toán, lớp đọc thầm.  - HSTL  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - 1 HS đọc đề toán, cả lớp đọc thầm.  - HS phát hiện cần phải đổi  1200dm = 120m  - HS phân tích đề toán theo yêu cầu của GV sau đó làm bài vào vở.  - HS nhận xét, chữa bài.  - 2 HS nêu lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 11 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1 + 2: TIẾNG VIỆT 5,6**

**Bài đọc 2: BÊN Ô CỬA ĐÁ**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ, CÂU CẢM.**

**VIẾT TÊN MỘT SỐ DÂN TỘC ANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy bài thơ. Phát âm đúng các từ ngữ trong bài có âm, vần, HS địa phương dễ đọc sai: leo dốc, lảnh lót, nắng lên, bao la, đỏ lửa,.. ngắt nghỉ hơi đúng giữa các dòng thơ, khổ thơ.

– Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Nói về vẻ đẹp yên bình, cuộc sống bình dị của bà con bản Mông và tình yêu của bạn HS người Mông dành cho bản mình.

- Ôn luyện về câu: câu kể và câu cảm.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu và biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Hiểu và biết bày tỏ sự đồng cảm với tình yêu quê hương của bạn nhỏ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc, thảo luận trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu quê hương; yêu mến và quý trọng các dân tộc anh em).

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc bảng chữ cái, Viết các từ đơn giản*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 87**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN2**

**Bài 78: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000 – Trang 53 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 186**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT TĂNG 2**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU KỂ, CÂU CẢM.**

**VIẾT TÊN MỘT SỐ DÂN TỘC ANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Giúp HS ôn tập củng cố mở rộng vốn từ về các dân tộc. Ôn luyện về câu kể và câu cảm.

**2.Năng lực chung.**

- Rèn KN làm đúng các BT có liên quan.

Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc tên một số dân tộc Sán dìu, Tày, Hoa, Kinh*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

Bảng nhóm bài 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Tìm từ ngữ nói về các dân tộc thiểu số.  - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc  *Chèt:*  *- Dân tộc thiểu số là các dân tộc có ít người, đa số sống ở vùng cao, vùng núi.*  2**.Luyện tập**  **Bài 1:** Nối tên các dân tộc với miền có người DT ở đó sinh sống:  Tày  Nùng miền Bắc  Ê- đê  Khơ me miền Trung và Tây Nguyên  Hoa  Dao miền Nam  *- Củng cố vùng sinh sống của một số dân tộc ít người.*  **Bài 2**: Khoanh tròn chữ cái trước các từ ngữ chỉ sự vật có ở vùng các dân tộc ít người sinh sống.  a. nhà sàn b. suối  c. ruộng bậc thang d. tàu thủy  e. nương rẫy g. nhà cao tầng*- Củng cố các từ ngữ chỉ sự vật ở vùng các dân tộc ít người*  **Bài 3**:  a. Đặt 1 câu kể trình bày ý kiến của em về tình bạn  b. . Đặt 1 câu cảm biểu lộ cảm xúc vui mừng, phấn khởi  - Củng cố cho HS cách đặt câu.  **3. Vận dụng**  **Bài 4:**  **-** Tổ chức HS đối thoại về một vấn đề tuỳ HS chọn.  - GV nhận xét giờ học. | **-** HĐ nhóm.  - Lớp chia thành 4 nhóm.  - Các nhóm làm trên bảng nhóm  -VD: Tày, Nùng, Thái, …  - HS làm bảng nhóm.  - Chữa bài  + miền Bắc: Tày, Nùng, Dao  + miền Nam: Khơ- me, Hoa  + miền Trung và Tây Nguyên:  Ê- đê  - Cả lớp làm bài.  - HS chữa bài.  nhà sàn  b. suối  c. ruộng bậc thang  e. nương rẫy  - Yêu cầu HS đọc bài.  - HS làm việc nhóm 2  - KKHS đặt câu văn sinh động, giàu hình ảnh.  VD. a. Bạn là người mà ta có thể chia sẻ mọi vui buồn trong cuộc sống.  Ôi! Chiếc xe đạp này đẹp quá. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 12 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT4**

**KỂ CHUYỆN: RỪNG GỖ QUÝ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Nhớ nội dung câu chuyện đã học, dựa vào tranh minh hoạ và gợi ý, kể lại được một phần hoặc toàn bộ câu chuyện đã học bằng lời của một nhân vật (ông lão).

– Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Thể hiện được lời kể và lời nhân vật bằng từ ngữ phù hợp, giọng kể diễn cảm; động tác và nét mặt phù hợp với câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: bước đầu biết kể bằng giọng diễn, kết hợp thể hiện vẻ mặt, cử chỉ phù hợp; biết dùng đúng từ xưng hô khi kể

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng các bạn kể lại câu chuyện đã học bằng các hình thức nối tiếp hoặc phân vai.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái, tiết kiệm: trân trọng người lao động, quý trọng đồng tiền, chăm lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc bảng chữ cái, Viết các từ đơn giản*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 85**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN 3**

**Bài 78: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 100 000 – Trang 53,54 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 186**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: TOÁN TĂNG 2**

**LUYỆN TẬP: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về cách cộng các số trong phạm vi 10 000.

- Rèn cho HS kĩ năng đặt tính, tính với phép cộng các số trong phạm vi 10000; vận dụng để giải toán.

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực và cẩn thận trong làm bài.

*HSKT: Ôn cộng trừ trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- HS: Bảng con BT1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi *Bắn tên:* Nội dung chơi về phép cộng các số trong phạm vi 10 000:  Tính:  1257 + 4439 2475 + 820  3092 + 5864 5689 + 3546  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1**: Tính tổng biết các số hạng lần lượt là:  a) 4695 và 2261 b) 3462 và 1529  c) 3090; 1864 và 4937  - GV cho HS làm bài.  *\* GV củng cố, chốt cho HS cách đặt tính, cách cộng có nhớ có tới 3 số hạng.*  **Bài 2:** Trong kho có 1530 kg muối. Người ta đã nhập thêm 8560 kg muối nữa. Hỏi sau khi nhập về, trong kho có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam muối?   * HD phân tích đề và tóm tắt bài toán.   - Yc HS nêu cách tính.  - Cho HS tự làm bài rồi h/d chữa.  *\*GV chốt cách giải toán có một phép tính cộng trong phạm vi 10 000.*  **Bài 3:** Trong một năm, phân xưởng Một may được 2530 chiếc áo, phân xưởng hai may nhiều hơn phân xưởng Một là 1535 chiếc. Hỏi cả hai phân xưởng may được tất cả bao nhiêu chiếc áo?  - HD phân tích đề và tóm tắt bài toán.  - Yc HS nêu các bước giải bài toán.  - Cho HS làm bài và h/d chữa trên bảng lớp.  *\*GV chốt cách giải bài toán bằng hai phép tính.*  **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Điền chữ số thích hợp vào ô trống:  a, 327 b, 174  +  +  645 54  989 7328  - HD HS dựa vào cách cộng các số có nhiều chữ số để thực hiện.  - HD chữa bài.  + Nêu lại cách thực hiện phépcộng các số trong phạm vi 10 000?  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại bài để nắm vững cách làm. | - HS tham gia chơi  - Lớp theo dõi    - Nhận xét, đánh giá.  - Học sinh làm lần lượt từng phép tính vào bảng con; 1 HS làm trên bảng lớp.  - Nhận xét và trao đổi lại cách thực hiện.  - 1 HS đọc đề; 1 em nêu tóm tắt.  - 1 HS nêu cách làm  - Trình bày bài làm vào vở.1 HS lên bảng làm bài  - Chữa bài.  - HS đọc, xác định yêu cầu.  - 1 HS tóm tắt trên bảng bằng sơ đồ, lớp tóm tắt vào vở.  - HS nêu các bước giải bài toán: Tìm số áo của phân xưởng Hai 🠢 tìm số áo của cả hai phân xưởng.  - HS làm bài trong vở; 1 HS làm trên bảng lớp.  - Chữa bài; nêu các câu lời giải khác nhau cho bài toán.  - HS nêu cách thực hiện.  - HS làm nháp và chữa bài.    3247 1784  +  +  5645 5544  9892 7328  - 1 HS nêu lại.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

………………………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 13 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 2: VIẾT VỀ NHÂN VẬT YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Viết được đoạn văn 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Hiểu những điều có ý nghĩa từ suy nghĩ, hành động của nhân vật; nêu được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự rút ra bài học bổ ích từ câu chuyện đã đọc, bộ phim đã xem.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn nêu suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc bảng chữ cái, Viết các từ đơn giản*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 90**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN 4**

**Bài 79: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000 – Trang 55 (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn cộng trừ trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 189**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS kể lại được những việc đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

- Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ và việc làm cụ thể.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động khám phá kiến thức qua các HĐ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận diện được việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn trong lớp về chủ đề trên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, biết lắng nghe bạn, biết yêu thương người thân trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: Làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

*HSKT: Biết nói hoặc nhắc lời quan tâm đến bố mẹ, ông bà*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 87**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: TIẾNG VIỆT TĂNG3**

**LUYỆN TẬP : VIẾT VỀ NHÂN VẬT EM YÊU THÍCH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

**1. Năng lực đặc thù.**

**-** Viết được đoạn văn 6 - 8 câu nêu suy nghĩ về nhân vật yêu thích trong câu chuyện đã đọc hoặc bộ phim đã xem. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

**2. Năng lực chung**

- Hiểu những điều có ý nghĩa từ suy nghĩ, hành động của nhân vật; nêu được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận.

*HSKT: Đọc bảng chữ cái, Viết các từ đơn giản*

**II. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**2. Học sinh:** SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV mở bài hát “Chữ đẹp mà nết càng ngoan”.  + Cho HS lắng nghe bài hát.  + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS. | - HS lắng nghe bài hát.  - Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát |

**2. Luyện tập**.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Đề bài: Viết đoạn văn nêu suy nghĩ của em về một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện em đã đọc hoặc bộ phim em đã xem*** | |
| **2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài:**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu bài**.**  – GV gợi ý giúp HS xác định đề tài, tìm ý và sắp xếp các ý. VD:  + Em sẽ viết về nhân vật trong câu chuyện hoặc bộ phim nào?  + Nhân vật đó là ai?  + Nhân vật đó có đặc điểm gì tốt hoặc thú vị?  + Hành động nào của nhân vật khiến em chú ý?  + Lời nói của nhân vật như thế nào khiến em yêu thích?  +Qua nhân vật đó, em rút ra bài học gì?  GV lưu ý HS: Nếu viết lời nói trực tiếp của nhân vật, em cần dùng phối hợp dấu hai chấm và dấu gạch ngang.  **2.2.Viết đoạn văn**  **-** GV yêu cầu HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **2.3. Đọc đoạn văn trước lớp**  - GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý. Lưu ý HS sử dụng dấu gạch ngang để viết lời nói trực tiếp của nhân vật.  - GV thu một số bài đánh giá và nhận xét sửa những lỗi chung HS thường mắc phải. (VD: lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi trình bày lờ nói trực tiếp của nhân vật,…)  **3. Vận dụng**  - GV có thể tổ chức cho HS trực tiếp trò chuyện về kết quả học tiết học viết văn hôm nay.  - Nhận xét tiết học**.** | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.    - HS viết bài vào vở ôli.  - HS đọc và chữa bài cho nhau trong nhóm 4.  - Vài HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét  - Vài cặp HS hỏi đáp trực tiếp trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)**

**……………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ sáu ngày 14 tháng 3 năm 2025**

**Tiết 2: TOÁN 5**

**Bài 79: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100 000 – Trang 56 (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 000 (cộng có nhớ không quá 2 lần và không liên tiếp)

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**DẠY THEO SGV TRANG 191**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 2: TOÁN TĂNG 3**

**LUYỆN TẬP: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố, khắc sâu cho HS về phép trừ các số trong phạm vi 100 000.

- Rèn kĩ thực hiện phép trừ các số trong phạm vi 100 000. Vận dụng vào làm các bài tập có liên quan và vào giải toán có lời văn ( có phép trừ các số trong phạm 100 000).

**2. Năng lực chung**

- HS có cơ hội phát triển năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành bài tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực và cẩn thận trong làm bài.

*HSKT: Đọc, viết các số đến 100*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Bảng phụ( BT3)

- HS: Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Trò chơi *Tính nhanh, tính đúng*  92892 – 56356 82533 – 15016  75185 – 63840 54800 – 136  - Tổng kết  **2. Luyện tập thực hành**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính.  a) 93507 - 72345 13765 - 7574  b)71636 - 59385 76548 - 39 372  c) 90707 – 45682 – 4538  - Yêu cầu HS thực hiện bảng con  \* *GV chốt cách đặt tính rồi tính phép trừ trong phạm vi 100000.*  **Bài 2** : Một cửa hàng nhận về 37 084 kg gạo, ngày đầu bán 10 632 kg gạo, ngày thứ hai bán 12 847 kg gạo. Hỏi sau hai ngày cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  - Hướng dẫn HS phân tích bài toán:  ? Bài toán cho biết gì? Yêu cầu tìm gì?  ? Muốn biết sau hai ngày cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo, ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS tóm tắt rồi giải.  Cách 1: Sau ngày đầu, cửa hàng còn lại số ki-lô-gam gạo là: 37 084 - 10 632 = 26 452 (kg)  Sau ngày thứ hai, cửa hàng còn lại số ki-lô-gam gạo là: 26 452 - 12 847 = 13 605 (kg)  Đáp số: 13 605 kg gạo  *\* Chốt: Giải toán bằng hai phép tính.*  **Bài 3**:(BP) Một cửa hàng có 95 000 kg gạo. Cửa hàng đã bán hai lần: lần thứ nhất bán 35 400 kg, lần thứ hai bán 46 790 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki - lô – gam gạo?  + B1: Đọc và xác định yc bài toán.  - Gọi học sinh đọc đề bài .  + B2: Tóm tắt đề toán  - Gọi HS tóm tắt đề toán.  +B3: Phân tích bài toán, chỉ ra bước giải.  Muốn biết cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo ta cần biết gì ?  Muốn tìm cửa hàng đã bán tất cả bao nhiêu ki-lô-gam ta làm ntn ?  - YC HS nêu cách làm khác.  +B4: Trình bày bài giải.  - Yêu cầu HS tự làm bài, 1 Hs lên bảng chữa bài.  Cách 1:  Hai lần bán được số gạo là:  35400 + 46 790 = 82190 (kg)  Cửa hàng còn lại số gạo là:  95000 - 82190 = 12810 (kg)  Đáp số: 12810 kg gạo  +B5: Kiểm tra lại bài giải.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét vở HS, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  *\*GV chốt cách giải bài toán bằng 2 phép tính có liên quan đến phép trừ các số trong phạm vi 100000.*  **3. Vận dụng** | - HS tham gia trò chơi.  - Nhận xét, đánh giá.  - HS nêu yc.  - HS làm vào bảng con, 4 HS lên bảng chữa bài.  - HS nhận xét.  - Đọc đề, phân tích, tóm tắt rồi giải.  - Làm vở. 1HS lên bảng.  - HS nêu cách 2 (nếu làm được).  Bài giải  Cách 2: Cả hai ngày bán số ki-lô-gam gạo là:  10 632 + 12 847 = 23 479 (kg)  Cửa hàng còn lại số ki-lô-gam gạo là: 37 084 - 23 479 = 13 605 (kg)  Đáp số: 13 605 kg gạo  - HS đọc bài, phân tích đề toán.  - HS đọc đề, phân tích đề.  - HS tóm tắt.  + HS trả lời.  - HS nêu.  - HS làm cá nhân, 2 HS lên bảng chữa 2 cách.  Cách 2:  Sau khi bán lần thứ nhất cửa hàng còn lại là:  95000 - 35400 =59600 (kg)  Sau hai lần bán cửa hàng còn lại là:  59600 - 46790 =12810 (kg)  Đáp số: 12810 kg gạo.  - HS nhận xét. |
| **Bài 4:** Tính nhanh:  a, 32 764 + 2 467 + 236 - 2 467  b, 32 456 - (1500 + 2 456)  - Yêu cầu HS nêu cách làm.  - Gọi 2 HS lên bảng.  - Chữa bài, nhận xét.  Đáp án:  a, 32 764 + 2 467 + 236 - 2 467  = (32 764 + 236) + (2 467 - 2 467)  = 33 000 + 0 = 33 000  b, 32 456 - (1500 + 2 456)  = 32 456 - 2456 - 1500  = 30 000 - 1500 = 28 500  *\* Chốt: Cách tính nhanh giá trị của biểu thức.* | - HS nêu cách làm.  - Làm vở. 2 HS lên bảng. |
| - Nêu cách trừ các số trong phạm vi  100 000.  - Nhắc HS chú ý tính trừ cho chính xác.  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: SINH HOẠT**

**Sinh hoạt cuối tuần: CHUẨN BỊ CHO NGÀY HỘI DIỄN VĂN NGHỆ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS luyện tập các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.

- Tự đánh giá kết quả hoạt động trong tuần và đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết chuẩn bị các bài hát/ múa,… để tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn bài hát / múa / thơ,.. đúng chủ đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết biểu diễn nhóm…

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những ý kiến bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Cô và mẹ” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần 25 và đề ra kế hoạch hoạt động tuần 26.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 25 (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 25. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần 26**  **(Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần 26. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần 25.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần 25.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng ( lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần 26.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: HS luyện tập các tiết mục văn nghệ để chuẩn bị tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Luyện tập văn nghệ**  - GV yêu cầu HS thực hiện theo tổ đã được chia từ tiết học trước.  - Mỗi tổ sẽ giới thiệu một tiết mục văn nghệ dự định sẽ tham gia hội diễn Chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 của trường.  - GV khuyến khích những tiết mục độc đáo, sáng tạo.  - Tổ chức cho các tổ trình bày trước lớp.  - Lớp theo dõi, bình chọn tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất để tham gia hội diễn của trường.  \* GV hỗ trợ những HS tham gia tiết mục được chọn tập luyện chăm chỉ, kĩ càng. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Các tổ giới thiệu về tiết mục của tổ mình.  - HS trình bày theo tổ.  - Lớp bình chọn tiết mục văn nghệ ấn tượng nhất. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh học bài.  - Cách tiến hành: | |
| - GV phát động phong trào “Cùng nhau làm việc tốt” để chào mừng ngày 8-3.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS theo dõi. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*, *ngày 7 tháng 3 năm 2025*

*PHT*